

Bản án số: 326/2024/DS-PT

Ngày 23 – 8 – 2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Lập

*Các Thẩm phán:* Ông Đặng Minh Trung

Ông Ninh Quang Thế

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hứa Như Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Hữu Duy Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 132/2024/TLPT-DS ngày 31 tháng 5 năm 2024 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 78/2024/DS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 136/2024/QĐ-PT ngày 13 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Bùi Huyền L, sinh năm 1988 (Có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh C ..

**- Bị đơn:** Ông Trần Văn T, sinh năm 1976 (Có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh C ..

**- Người kháng cáo:** Ông Trần Văn T, là bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo bà Bùi Huyền L trình bày:**

Trước đây bà L có cho ông Trần Văn T mượn tiền nhiều lần nhưng không làm giấy tờ. Đến ngày 15/01/2020 âm lịch, hai bên tổng kết lại ông T mượn của bà tổng số tiền là 86.000.000 đồng và ông T có làm giấy cam kết trả nợ; ông T cam kết trả cho bà mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ, trả vào ngày 15 hàng tháng, thời điểm trả bắt đầu từ ngày 15/02/2020 âm lịch. Tuy nhiên, từ khi làm giấy cam kết (15/01/2020 al) đến nay ông T không trả tiền cho bà. Nay bà L khởi kiện yêu cầu ông T trả cho bà số tiền 86.000.000 đồng.

**- Đối với ông Trần Văn T:**

Tòa án cấp sơ thẩm đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của bà L, nhưng ông T không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà L và vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 78/2024/DS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân quyết định:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Huyền L. Buộc ông Trần Văn T có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Huyền L số tiền là 86.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng của đương sự.

Ngày 24/4/2024, ông Trần Văn T có đơn kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Huyền L; đồng thời yêu cầu giám định chữ viết, chữ ký trong giấy cam kết trả nợ mà bà L cung cấp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trần Văn T giữ nguyên kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Ông Trần Văn T phát biểu: Ông không vay mượn tiền của bà L.

Bà L không tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Xét kháng cáo của ông Trần Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Bà Bùi Huyền L khởi kiện cho rằng trước đây bà L có cho ông T mượn tiền nhiều lần, nhưng không làm giấy tờ. Đến ngày 15/01/2020 âm lịch, hai bên tổng kết lại ông T mượn của bà L tổng số tiền là 86.000.000 đồng và có làm giấy cam kết trả nợ cho bà L mỗi tháng 5.000.000 đồng, nhưng ông T không thực hiện, nên bà L khởi kiện yêu cầu ông T trả cho bà L số tiền 86.000.000 đồng. Ông T không thừa nhận có mượn tiền của bà L, không thừa nhận giấy cam kết trả nợ ngày 15/01/2020 do bà L cung cấp và có yêu cầu giám định chữ ký chữ viết Trần Văn T trong giấy cam kết trả nợ ngày 15/01/2020 cung cấp.

[2] Tại giấy cam kết trả nợ ngày 15/01/2020 do bà L cung cấp có nội dung: *“Tôi tên: Trần Văn T cư ngụ ấp Cái Nước, xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tôi xin xác nhận là có thiếu bà Bùi Huyền L số tiền là 86.000.000đ (Tám mươi sáu triệu đồng chẵn). Nay tôi viết cam kết này, xin cam kết là mỗi tháng vào ngày 15 âm trả cho bà L số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng), bắt đầu trả vào ngày 15/02/2020. Tôi không trả đúng theo cam kết, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm”*, có ký và viết tên Trần Văn T.

[3] Tại Kết luận giám định số 445/KL-KTHS, ngày 09/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận: Chữ ký, chữ viết họ tên “Trần Văn T”, dưới cụm từ “Người Viết Cam kết” trên tài liệu cần giám định (Ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết Trần Văn T trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu M1 đến M4) là do cùng một người ký và viết ra.

[4] Như vậy, có đủ căn cứ xác định chữ ký, chữ viết Trần Văn T trong giấy cam kết trả nợ ngày 15/01/2020 do bà L cung cấp là do chính ông T ký và viết. Do đó, có đủ cơ sở xác định ông T có nợ bà L số tiền 86.000.000 đồng như bà L trình bày; Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc ông T trả cho bà L số tiền 86.000.000 đồng là có căn cứ.

[5] Từ nhận định trên, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo ông T, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[6] Chi phí giám định 5.870.000 đồng ông T phải chịu, đã nộp xong.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm ông T phải chịu 300.000 đồng, đã dự nộp được chuyển thu.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo ông Trần Văn T.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 78/2024/DS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Huyền L.

Buộc ông Trần Văn T có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Huyền L số tiền là 86.000.000 đồng (Tám mươi sáu triệu đồng).

*Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng ông T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

Chi phí giám định ông Trần Văn T phải chịu 5.870.000 đồng, đã nộp xong.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn T phải chịu 4.300.000 đồng, bà Bùi Huyền L không phải chịu án phí. Ngày 06/02/2024 bà L đã dự nộp 2.150.000 đồng theo biên lai thu số 0003207 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân được nhận lại.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Văn T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 03/5/2024, ông T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0003463 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân được đối trừ chuyên thu án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM: TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Lập**